

Bản án số: 202/2022/HS-PT
Ngày: 08-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Trường
Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm
Ông Phạm Tồn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Hiệp, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 148/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn L về tội “Giết người”, “Cướp tài sản”; do có kháng cáo của bị cáo; ông Nguyễn C, anh Nguyễn L, anh Nguyễn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 14/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn L (tên gọi khác: B), sinh ngày 24 tháng 6 năm 2002 tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn C, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Thu L (1966-12/10/2020); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Đ (nay là thị xã Đ) ra Quyết định số 01/QĐ-TA đưa vào Trường giáo dưỡng 18 tháng (chấp hành xong ngày 20/10/2019); bị bắt tạm giam từ ngày 13/10/2020, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn L: Luật sư Trần Văn X - Văn phòng luật sư số 06, Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên. Địa chỉ: tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị Thu L, sinh năm 1966; nơi ĐKTT: thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Nguyễn C, sinh năm 1969 (chồng bị hại); anh Nguyễn L, sinh năm 1990 (con ruột bị hại); anh Nguyễn L, sinh năm 1995 (con ruột bị hại); nơi ĐKTT: thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bà Cao Thị T, sinh năm 1949; nơi ĐKTT: thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (mẹ ruột bị hại).

- Ông Trần Văn C, sinh năm 1940; nơi ĐKTT: thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (cha

ruột bị hại). Vắng mặt.

(Bà Cao Thị T, anh Nguyễn L, anh Nguyễn L ủy quyền cho ông Nguyễn C). Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Đặng Phúc C; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 12/10/2020, do không có tiền trả chủ nhà trọ và thuê nhà khác ở nên Nguyễn L rủ Đặng Phúc C về nhà ở khu phố H 3, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên giết bà Trần Thị Thu L là mẹ ruột L để lấy tiền, tài sản thì C đồng ý. L mang theo 01 dao T Lan, khi về nhà L gọi bà L mở cửa, bà L chửi mắng L vì L bỏ nhà đi rồi sau đó đi xuống sau nhà ngồi đánh răng, L đến phía sau tay phải cầm dao T Lan đâm vào hông bà L một cái, bà L la lên thì L dùng tay trái bịt miệng và đâm tiếp nhiều cái vào bụng, hông bà L. C dùng hai tay đè giữ vai bà L không cho giãy dụa, L tiếp tục đâm nhiều cái vào hông, bụng, cổ, ngực, đùi, lưng bà L. Sợ bị phát hiện nên L, C khiêng bà L vào nhà bếp để bà L nằm ngửa, L dùng tay trái bịt miệng và đâm tiếp nhiều cái vào bụng, cổ bà L. Thấy bà L còn sống nên L bảo C lấy áo quần siết cổ bà L, L và C mỗi người cầm một đầu áo kéo siết cổ bà L. Sợ bà L sống lại nên L lấy dây thừng quần siết cổ bà L rồi cột gút lại. L ném dao trong góc tường nhà bếp, lấy của bà L 3.200.000đ, 01 điện thoại di động hiệu BUK300 và đôi bông tai rồi khóa cửa nhà bếp, múc nước dội rửa máu rồi cùng C đến tiệm vàng Kim Xuân Lệ ở chợ H bán đôi bông tai cho bà Huỳnh Thị Bích Lệ chủ tiệm với giá 360.000đ, L và C đi ăn sáng, uống cà phê. Sau đó, cả hai về phòng trọ gặp Nguyễn T, T chở L, C đến nhà bà Đặng Thị Ngọc T ở khu phố Phước L, phường H, thị xã Đ đưa cho bà T 2.000.000đ để thuê nhà rồi chuyển đồ đến, tiếp đó L, C cùng T, Bùi Việt H, Hoàn Minh H và một số người bạn (không rõ tên địa chỉ) ăn uống tại nhà mới thuê. Đến khoảng 18h00 cùng ngày L ra khu vực gần nhà ném điện thoại lấy được của bà L rồi cùng C đến thành phố T, tỉnh Phú Yên uống nước với Trần Quang D thì bị C an truy tìm phát hiện đưa về làm việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 213/TgT ngày 09/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận trên cơ thể bà L bị 32 vết thương do vật sắc nhọn gây nên, nguyên nhân bà L chết: Mất máu do rách thủng gan, thận do vật sắc nhọn tác động.

Tại Kết luận giám định số 243/GĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Phú Yên kết luận:

Chất màu nâu thẫm tại vị trí số 01 và vị trí số 3 ở hiện trường; chất màu nâu thẫm dính trên con dao hiệu LION; chất màu nâu thẫm dính trên chiếc áo ngắn tay, cổ tròn, màu đỏ hiệu YOU và chất màu nâu thẫm dính trên sợi dây thừng màu trắng đục do Cơ quan Cảnh sát điều tra C an tỉnh Phú Yên thu ngày 12/10/2020 là máu người, thuộc nhóm máu O.

Mẫu máu của bà Trần Thị Thu L, sinh năm 1966 do Cơ quan Cảnh sát điều tra C an tỉnh Phú Yên gửi giám định thuộc nhóm máu O.

Tại Kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐGTS ngày 07/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Phú Yên kết luận: Điện thoại hiệu BUK300 trị giá 150.000đ; đôi bông tai bằng vàng tây (loại vàng 9K), trọng lượng O^C 235 trị giá 440.625đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 14/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn L, Đặng Phúc C phạm các tội “Giết người” và “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm đ, g khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm d khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Phạt: Bị cáo Nguyễn L Tử hình về tội “Giết người” và 05 (Năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 (Hai) tội buộc bị cáo phải chấp hành là Tử hình. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/10/2020.

Căn cứ khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn L để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn L được quyền làm đơn gửi đến Chủ tịch nước, Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án Tử hình.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 2 Điều 101; khoản 1 Điều 103 Bộ luật Hình sự.

Phạt: Bị cáo Đặng Phúc C 10 (Mười) năm tù về tội “Giết người” và 02 (Hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 (Hai) tội buộc bị cáo phải chấp hành là 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/10/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/10/2021 đại diện người bị hại và ngày 20/10/2021 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; đại diện hợp pháp của người bị hại ông Nguyễn C, anh Nguyễn L, anh Nguyễn L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án cho rằng: về tố tụng, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, về nội dung, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn L và đại diện hợp pháp của người bị hại ông Nguyễn C, anh Nguyễn L, anh Nguyễn L vẫn giữ nội dung kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Trần Văn Xít bào chữa cho bị cáo Nguyễn L, nêu quan điểm: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nhận tội; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong giai đoạn bị ảo giác do dùng ma túy quá liều nên không làm chủ được ý thức của mình; bị cáo có tuổi đời còn trẻ, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường

thiệt hại 360.000.000đ, đại diện người bị hại có đơn xin bãi nại và nay có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm án Tử hình xuống Chung thân để bị cáo có cơ hội được sống làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét nguyên nhân, hành vi, hậu quả, mức hình phạt của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng: Chỉ vì không có tiền trả cho chủ nhà trọ, mà vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 12/10/2020 bị cáo L đã rủ bạn là Đặng Phúc C (chưa đủ 15 tuổi) về nhà mình tại khu phố H 3, phường H, thị xã Đ dùng dao T Lan giết mẹ ruột là bà Trần Thị Thu L để lấy tiền, vàng và điện thoại trị giá 3.790.625đ. Hậu quả bà L chết là do rách thủng gan, thận mất máu với 32 vết đâm trên người. Vì vậy, đối với tội “Giết người” Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm đ, g khoản 1 Điều 123 (*giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình; để thực hiện hoặc che dấu tội phạm khác*) có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Đối với tội “Cướp tài sản”, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 168 (*chiếm đoạt dưới 50.000.000đ*) có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm; áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm o khoản 1 Điều 52 (xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội) và các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 như bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xử phạt bị cáo tử hình cho tội “Giết người”, 05 năm tù cho tội “Cướp tài sản” là phù hợp.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn L và đại diện hợp pháp của người bị hại, gồm: Ông Nguyễn C, anh Nguyễn L, anh Nguyễn L; Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo L là con ruột bà L, từ nhỏ đã ham chơi bỏ học vào năm lớp 6 để lo chơi bời lêu lổng, năm 2018 đã từng bị đưa vào trường giáo dưỡng, sau hơn 01 năm ra trường, nhưng bị cáo không chịu ăn năn hối cải, lao động nuôi sống bản thân phụ giúp gia đình mà tiếp tục bỏ nhà ra sống lang thang và thuê nhà trọ trú ngụ. Chỉ vì lý do muốn có tiền để tiêu xài và trả nợ mà bị cáo đã can tâm giết chết mẹ ruột của mình để cướp tiền và tài sản khác nhằm thỏa mãn cho nhu cầu bản thân. Bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu, đề xướng, rủ rê bị cáo C; là người chuẩn bị hung khí và trực tiếp đâm 32 nhát dao vào khắp cơ thể bà L; người dùng áo thun và dây thừng siết cổ bà L cho đến chết. Với hành vi giết người hết sức quyết liệt, dã man, mất hết tính người; nên việc áp dụng hình phạt tử hình loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội đối với bị cáo là hết sức cần thiết. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và đại diện cho người bị hại cũng chính là cha và các anh trai của bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt để tha tội chết cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đại diện bị hại và lời bào chữa của luật sư Trần Văn Xít; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên hình phạt tử hình đối với bị cáo Nguyễn L.

[3] Về án phí: Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn L và của những người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn C, anh Nguyễn L và anh Nguyễn L; giữ nguyên phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 14/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn L phạm các tội “Giết người” và “Cướp tài sản”. Áp dụng điểm đ, g khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm d khoản 1 Điều 55, Điều 38 và Điều 40 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn L** Tử hình về tội “Giết người” và 05 (Năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 (Hai) tội buộc bị cáo phải chấp hành là **Tử hình**.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 và điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn L để bảo đảm thi hành án.

Trong thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn L được quyền làm đơn gửi đến Chủ tịch nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án Tử hình.

2/ Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Đại diện bị hại là ông Nguyễn C, anh Nguyễn L và anh Nguyễn L không phải chịu án phí phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (08/6/2022).

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên (02);
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- C an tỉnh Phú Yên (03);
- Trại giam CA tỉnh Phú Yên (02);
- Bị cáo (Trại giam CA tỉnh Phú Yên tổng đạt cho bị cáo);
- UBND phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường